VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 16/05/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		16/05		17/05				18/05		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-57	35	116	-100	-78	46	175	-78	-119
	Cửa Ông	-69	44	92	-77	-86	56	152	-61	-119
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	-75	64	75	-56	-95	66	132	-43	-121
	Bạch Long Vĩ	-47	70	75	-70	-71	74	128	-65	-102
Thái Bình	Thái Thụy	-78	69	67	-49	-96	70	123	-38	-117
Nam Định	Hải Hậu	-79	79	48	-35	-95	79	103	-27	-112
Ninh Bình	Kim Sơn	-82	79	45	-30	-94	79	100	-24	-109
Thanh Hóa	Quảng Xương	-80	79	42	-24	-92	77	95	-19	-104
Nghệ An	Diễn Châu	-73	77	38	-13	-83	73	84	-8	-92
	Hòn Ngư	-72	77	36	-12	-83	74	80	-6	-91
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-67	75	30	-2	-78	71	68	5	-85
Quảng Bình	Quảng Trạch	-53	71	11	16	-62	70	35	23	-71
	Quảng Ninh	-41	65	-2	25	-47	67	13	30	-53
Quảng Trị	Gio Linh	-29	59	-14	30	-32	64	-6	33	-35
	Còn Cỏ	-29	59	-19	24	-33	67	-9	27	-37
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-12	50	-22	33	-13	57	-23	34	-13
	Phú Lộc	1	41	-31	34	2	51	-38	35	6
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	11	33	-34	35	16	46	-48	34	22
	Hoàng Sa	37	14	-50	9	41	33	-68	3	42
Quảng Nam	Tam Kỳ	21	23	-44	35	34	44	-60	33	39
	Cù Lao Chàm	17	24	-43	33	25	42	-57	31	32
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	27	18	-55	30	40	43	-70	29	45
	Lý Sơn	29	18	-51	26	39	39	-68	24	45
Bình Định	Phú Mỹ	34	14	-58	26	44	39	-74	22	46
	Quy Nhơn	32	7	-65	24	42	32	-79	19	46
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	28	7	-69	11	33	26	-89	6	36
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	33	21	-64	19	40	42	-83	11	40
	Trường Sa	29	27	-67	18	37	44	-88	6	41
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	26	31	-76	21	28	48	-96	12	34
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-14	81	-125	49	8	87	-131	15	31
	Phú Quý	20	40	-82	25	29	55	-101	9	36
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	-4	89	-114	-7	54	68	-79	-78	108
	Côn Đảo	18	73	-83	-43	66	62	-48	-109	108
TPHCM	Cần Giờ	-4	88	-109	-14	56	64	-69	-86	116
Tiền Giang	Gò Công Tây	-7	91	-111	-13	55	65	-68	-88	118
Bến Tre	Ba Tri	-3	85	-109	-22	61	60	-61	-98	122
Trà Vinh	Duyên Hải	11	76	-95	-41	77	53	-47	-120	134
Sóc Trăng	Tân Phú	30	56	-60	-72	92	33	-12	-149	142
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	63	22	-3	-123	110	5	39	-187	142
Cà Mau	Năm Căn	58	21	17	-128	80	18	49	-170	95
	Trần Văn Thời	-5	46	-9	-34	-17	43	12	-46	3
Kiên Giang	Rạch Giá	-26	54	-18	24	-56	51	2	16	-27
	Phú Quốc	-19	14	14	-2	-43	8	28	10	-32
	Thổ Chu	-11	14	9	-7	-33	12	19	4	-22

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	**Hướng thịnh hành**	**Ghi chú**
Bắc vịnh Bắc Bộ	1.3 - 2.8	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.5 - 2.7	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.4 - 2.8	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	1.3 - 2.6	Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.3	Tây Nam, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.0	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	2.1 - 2.7	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	1.0 - 1.4	Bắc	
Bắc Biển Đông	1.3 - 3.6	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.6 - 2.2	Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.3 - 1.4	Bắc, Tây, Tây Nam	

***Tin phát lúc:* 13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 17/05/2022

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

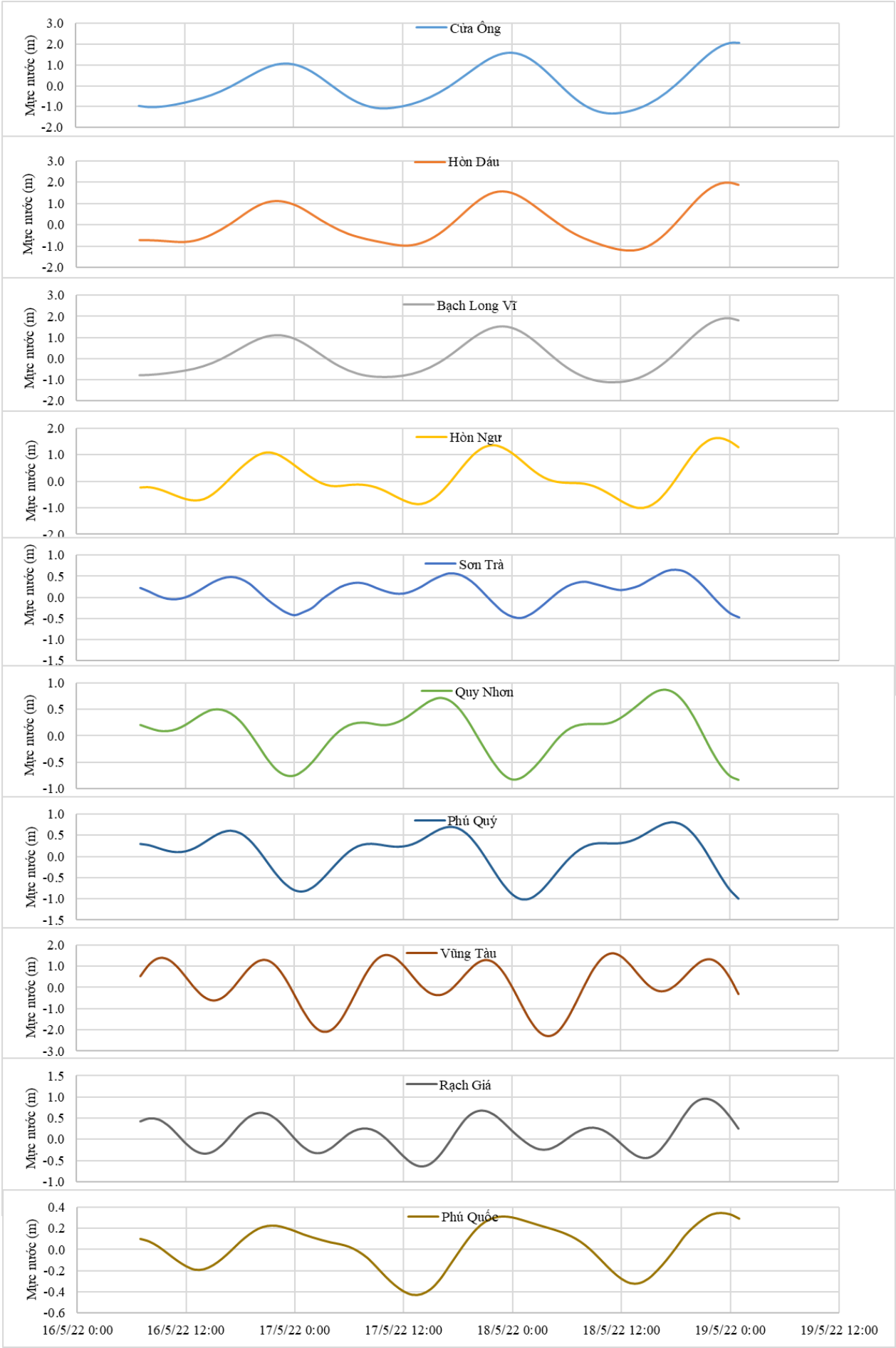

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

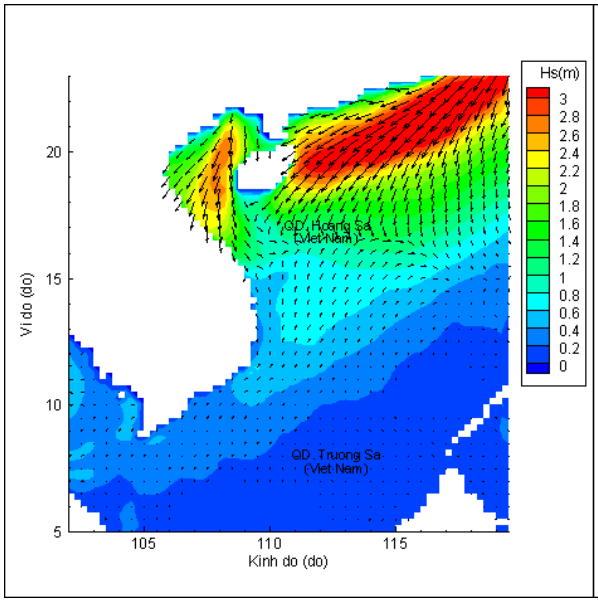

Lúc 13h ngày 16/05/2022

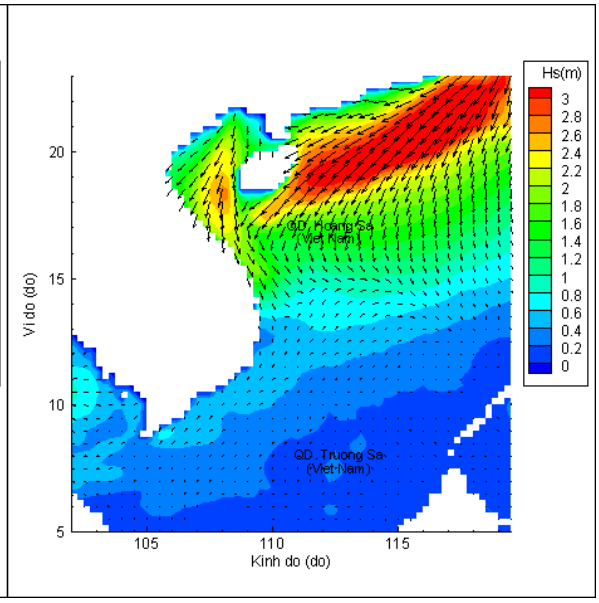

Lúc 19h ngày 16/05/2022

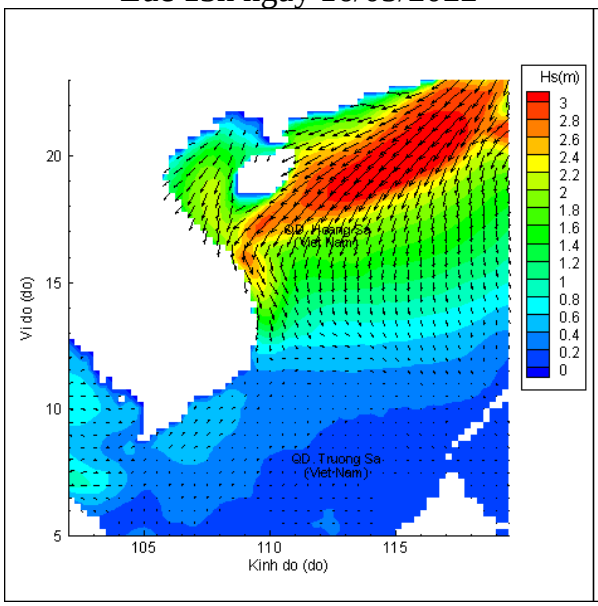

Lúc 01h ngày 17/05/2022

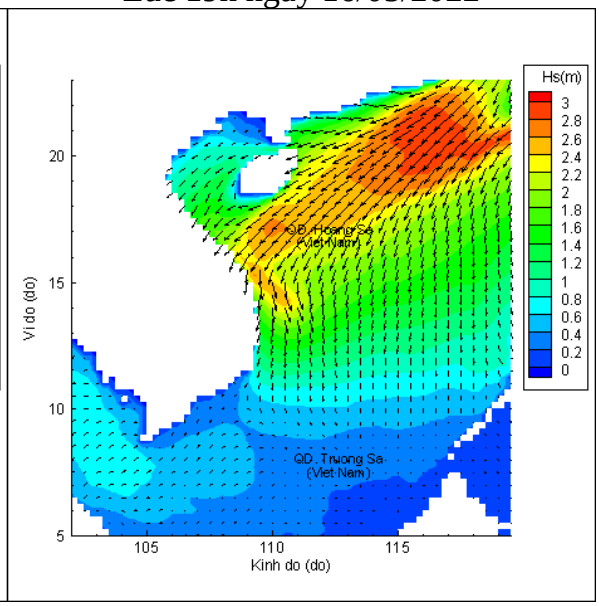

Lúc 13h ngày 17/05/2022

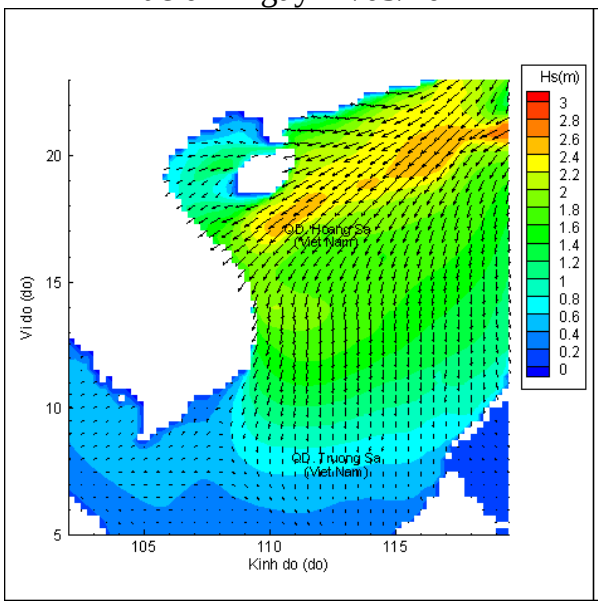

Lúc 01h ngày 18/05/2022

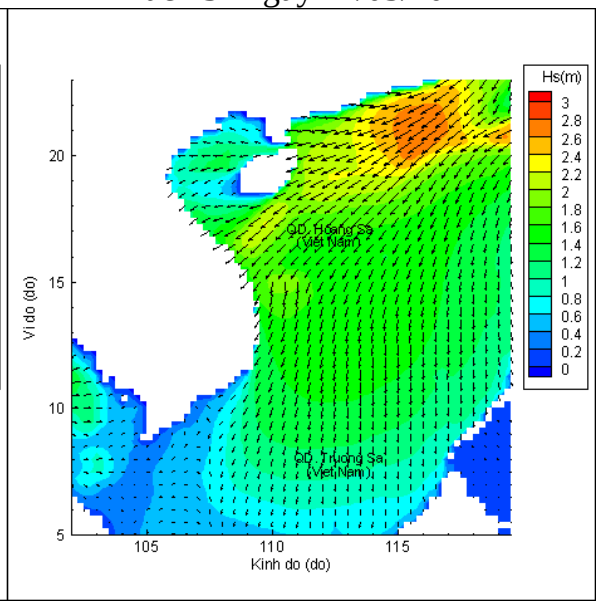

Lúc 13h ngày 18/05/2022